

Ngày 08/07/2026



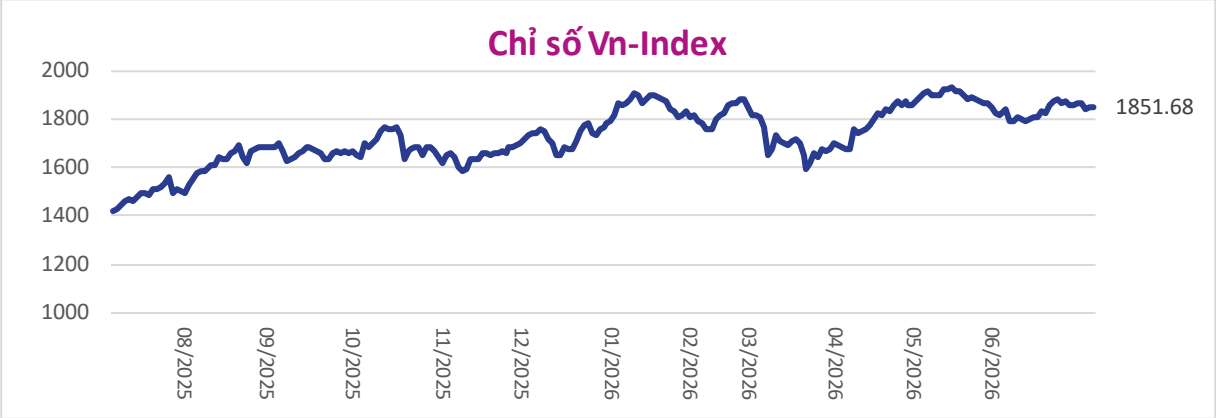
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1851.68 3.43 0.19%

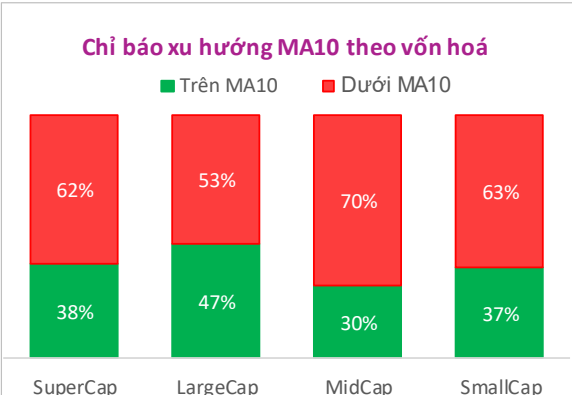


Phiên giao dịch sáng ngày 08/07/2026, chỉ số Vn-Index đang tăng nhẹ, tuy nhiên số lượng mã tăng giá không nhiều. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 3,43 điểm, nhưng vẫn đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: GAS(+1,6%), VPB(+1,1%), trong khi đó mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: FPT(-1,1%).

Trong tháng 6/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -15.168 tỷ đồng. Và trong những ngày đầu tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục bán ròng -4.001 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -84.677 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -367 tỷ đồng.

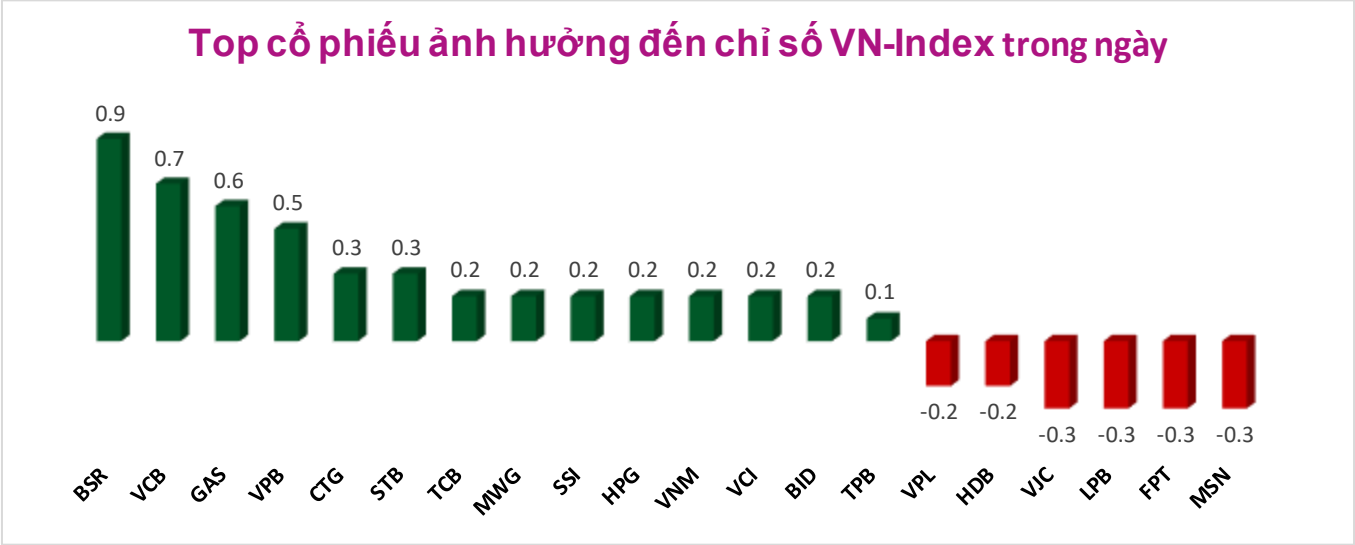
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↑
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↓	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

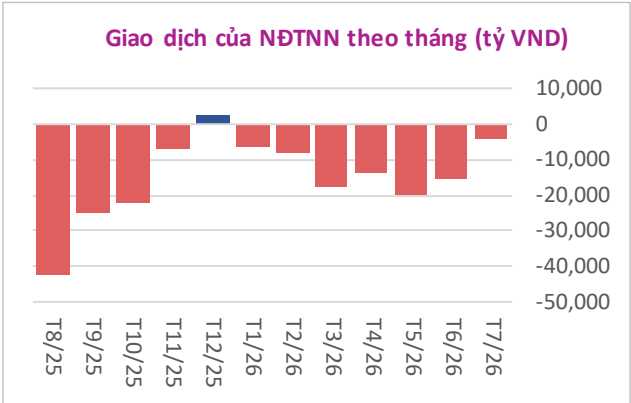
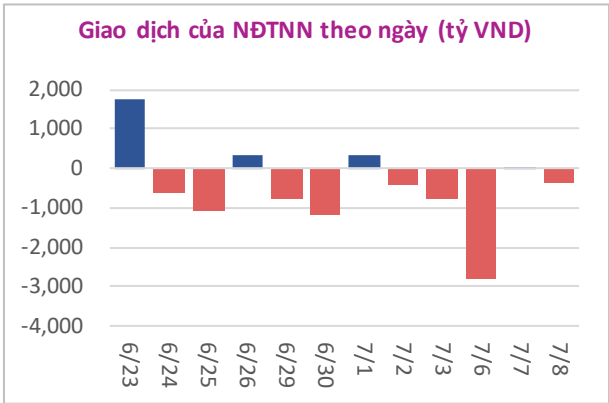


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

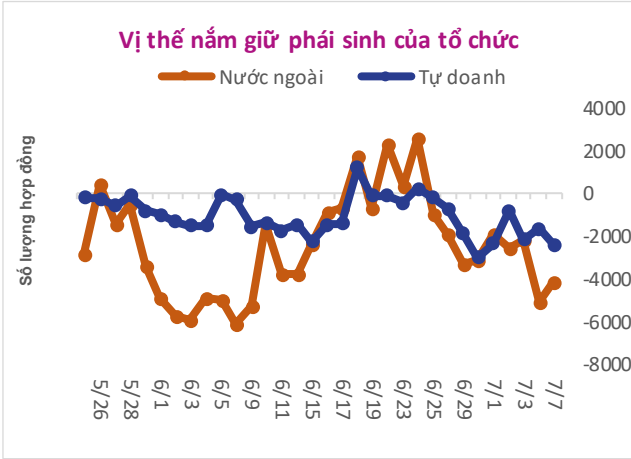
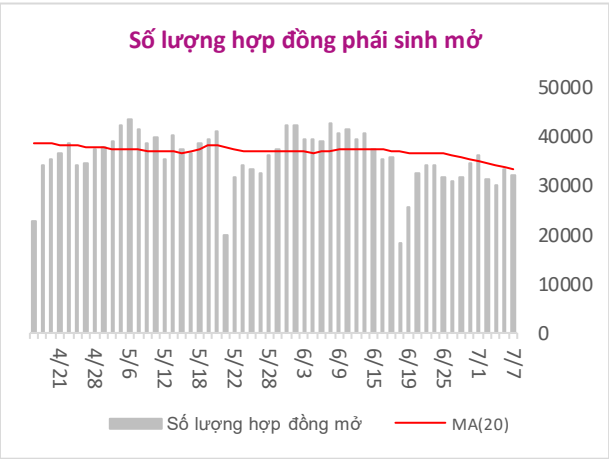
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



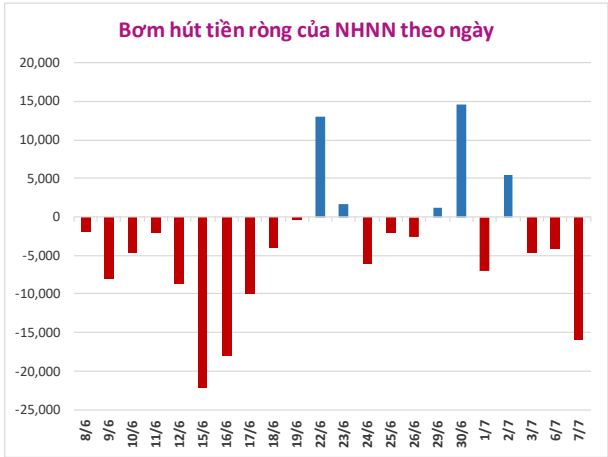
Thị trường phái sinh VN30



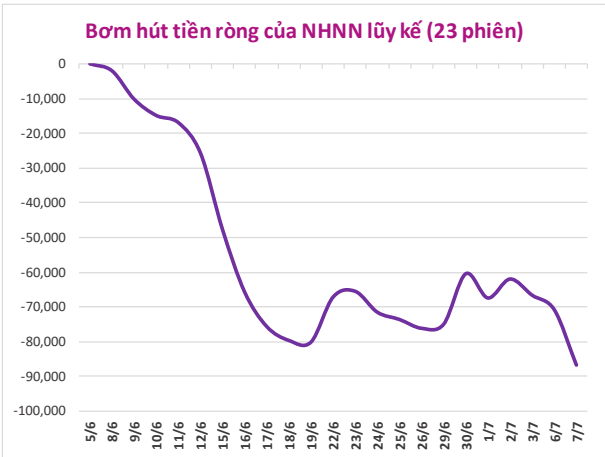
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



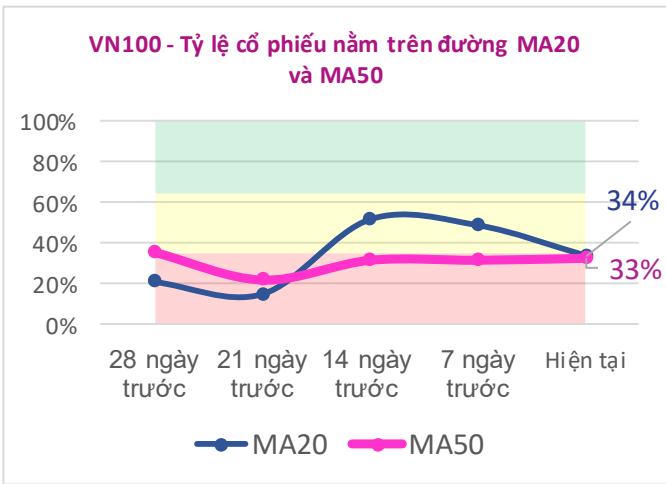
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

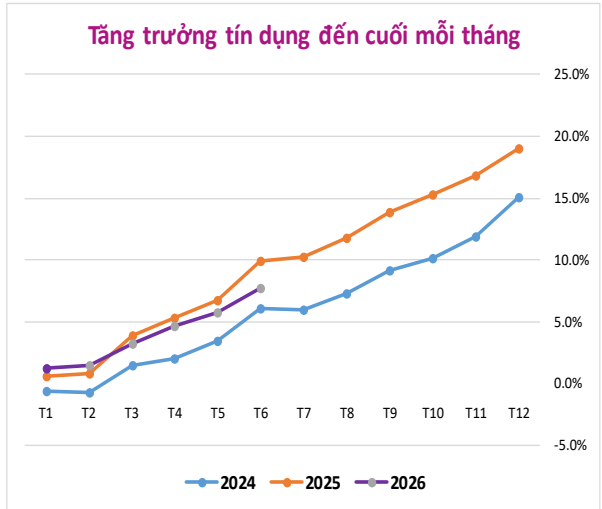
VIC (+5.2)	VHM (+1.2)	HDB (+1.0)	HPG (-0.4)	BSR (-0.4)
VRE (-0.5)	TCB (-0.5)	BVH (-0.6)	STB (-0.6)	PLX (-0.6)
GEX (-0.6)	MWG (-0.6)	GEE (-0.7)	GVR (-1.4)	PNJ (-1.4)
GAS (-1.5)	MSN (-1.5)	BID (-2.0)	VCB (-2.3)	VPL (-2.4)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

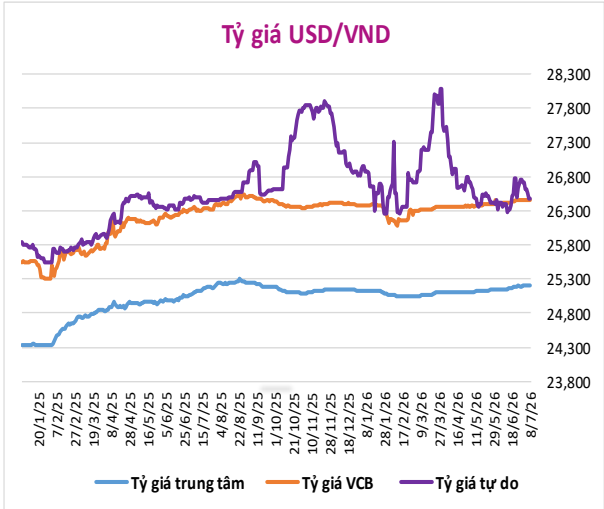


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



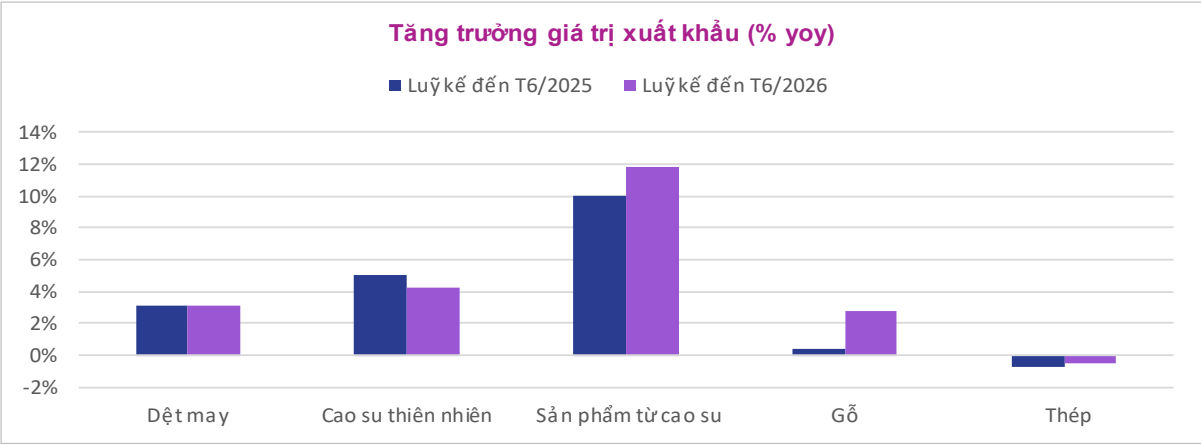
Tỷ giá USD/VND



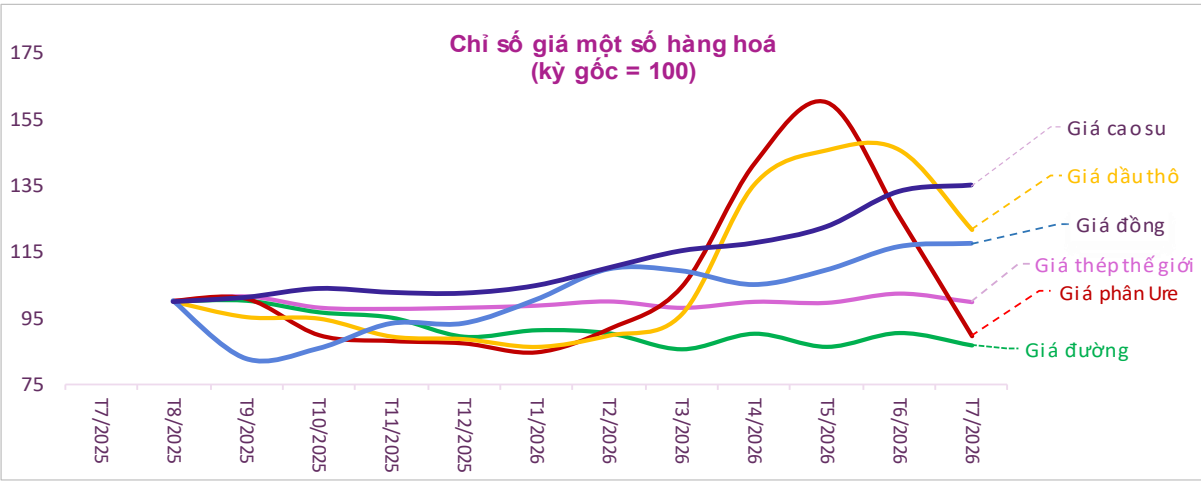
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	04/2026	05/2026	06/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	50.5	52.8	51.8	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, nhưng có phần giảm nhẹ so với tháng trước
Sản xuất công nghiệp (YoY)	9.3%	10.1%	12.7%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	11.8%	14.8%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 6/2026 đạt mức cao nhất kể từ 1/2023
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	22.8%	18.0%	28.1%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao; tháng 6 đạt mức tăng cao nhất trong 5 tháng gần nhất
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	35.7%	33.8%	45.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tăng trưởng mạnh trong tháng 6 và là nhập siêu tháng thứ 7 liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.5%	5.6%	4.7%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng có phần hạ nhiệt so với 2 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.0%	0.1%	0.27%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Mỹ tập kích Iran, thu hồi lệnh cho phép bán dầu: Mỹ vừa tiến hành các cuộc không kích mới nhằm vào Iran, đồng thời Bộ Tài chính Mỹ thông báo thu hồi lệnh miễn trừ trừng phạt, cấm các giao dịch mua bán dầu mới của Iran sau ngày 7/7. Động thái cứng rắn này diễn ra sau hàng loạt vụ tấn công của Iran nhằm vào tàu thương mại tại eo biển Hormuz, gây nguy hiểm cho tuyến đường thủy quốc tế này. Sự việc trên khiến thỏa thuận ngừng bắn tạm thời 60 ngày giữa hai nước có nguy cơ đổ vỡ. Phía Iran chỉ trích hành động của Mỹ vi phạm thỏa thuận và cảnh báo sẽ đáp trả quyết liệt. Cảng thẳng địa chính trị tái bùng phát lập tức tác động mạnh đến thị trường tài chính toàn cầu, khiến giá dầu thô WTI bật tăng mạnh vượt mốc 72 USD/thùng, trong khi giá vàng sụt giảm do lo ngại lạm phát năng lượng. (Nguồn: vietnambiz.net)



TIN QUỐC TẾ

NHTW Trung Quốc tiếp tục gom vàng bất chấp giá giảm: Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) tiếp tục gia tăng dự trữ vàng trong tháng 6 bất chấp đà lao dốc của giá vàng thế giới. Cụ thể, PBoC đã mua thêm 480.000 ounce troy, nâng tổng lượng vàng dự trữ lên 75,44 triệu ounce troy. Đây là khối lượng mua theo tháng lớn nhất kể từ tháng 10/2023, đồng thời kéo dài chuỗi mua ròng liên tiếp lên 20 tháng. Động thái gom hàng này diễn ra khi giá vàng thế giới chịu áp lực điều chỉnh mạnh, giảm khoảng 12% trong tháng 6 và rơi xuống dưới ngưỡng 4.000 USD/ounce do lo ngại lạm phát và áp lực tăng lãi suất từ Fed. Dù giá vàng biến động, việc Trung Quốc kiên định chiến lược đa dạng hóa dự trữ ngoại hối tiếp tục là lực đỡ quan trọng cho thị trường trong dài hạn. (Nguồn: vietstock.vn)

Lợi suất trái phiếu Nhật Bản chạm đỉnh 30 năm: Thị trường tài chính toàn cầu vừa ghi nhận một cột mốc đáng chú ý khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Nhật Bản chạm đỉnh cao nhất trong vòng 30 năm. Sự gia tăng mạnh mẽ này diễn ra trong bối cảnh lạm phát tại Nhật Bản tiếp tục duy trì ở mức cao và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) liên tục thực hiện các bước đi nhằm bình thường hóa chính sách tiền tệ. Biến động trên làm dấy lên nhiều mối lo ngại lớn từ các chuyên gia kinh tế toàn cầu. Ông Ludovic Subran, Giám đốc đầu tư của Allianz (Đức), cảnh báo rằng việc lợi suất trái phiếu Nhật Bản leo dốc có thể kích hoạt một làn sóng bán tháo trên phạm vi toàn cầu. Đây được coi là "một tảng rủi ro nữa" gây thêm áp lực nặng nề lên các thị trường tài chính quốc tế. (Nguồn: vietstock.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Mỹ ghi nhận một phiên giao dịch chìm trong sắc đỏ khi cả ba chỉ số lớn đồng loạt sụt giảm. Chỉ số Dow Jones giảm 131,35 điểm (tương đương -0,25%), đóng cửa ở mức 52.924,56 điểm. Tương tự, S&P 500 cũng mất đi 33,68 điểm (tương đương -0,45%), lùi về mốc 7.503,75 điểm. Chịu áp lực bán tháo mạnh nhất khu vực là chỉ số công nghệ Nasdaq khi lao dốc tới 524,86 điểm (tương đương -1,77%), dừng chân tại mức 29.173,02 điểm. Xu hướng giảm điểm toàn diện này của Phố Wall phản ánh tâm lý thận trọng cùng áp lực chốt lời lớn từ các nhà đầu tư đối với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá dầu thế giới tăng vọt 3% khi căng thẳng ở Trung Đông bùng phát trở lại: Chốt phiên 7/7, giá dầu tăng 3% và tiếp tục đà tăng mạnh sau đó, sau khi Iran tấn công ba tàu thương mại tại eo biển Hormuz, đồng thời sau đó Mỹ tập kích Iran và thu hồi giấy phép cho phép bán dầu thô của Iran. Giá dầu Brent Biển Bắc chốt phiên tăng 2,17 USD, hay 3,01%, lên 74,16 USD/thùng; trong khi giá dầu thô ngọt nhẹ Mỹ (WTI) tăng 1,89 USD, hay 2,76%, lên 70,44 USD/thùng. Trong các giao dịch sau giờ chốt phiên, vào lúc 3 giờ 26 phút sáng ngày 8/7 theo giờ Việt Nam, giá dầu tăng thêm 1,72 USD lên 75,88 USD/thùng và giá dầu WTI tăng vọt 1,76 USD lên 72,20 USD/thùng. Giá cả hai loại dầu này đều tăng hơn 5% so với giá chốt phiên của ngày hôm trước. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá vàng thế giới đang bước vào giai đoạn đi ngang, dao động quanh mốc 4.100 USD/ounce sau khi đã giảm 1,4% ở phiên giao dịch trước đó. Thị trường dần ổn định trở lại sau biến cố Bộ Chỉ huy Trung tâm Mỹ tiến hành không kích trả đũa các mục tiêu của Iran tại eo biển Hormuz, đồng thời Washington chính thức hủy bỏ lệnh miễn trừ bán dầu đối với Tehran. Động thái quân sự này đã đẩy giá dầu thô leo dốc, làm dấy lên mối lo ngại rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ phải kéo dài thời gian duy trì lãi suất ở mức cao nhằm kiềm chế áp lực lạm phát. Dù triển vọng lãi suất mờ mịt và đồng USD mạnh đang gây áp lực lên kim loại quý, vàng vẫn nhận được lực đỡ vững chắc từ làn sóng gom mua dự trữ của các ngân hàng trung ương lớn, điển hình là Trung Quốc. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52924.56	-131.35	-0.25
S&P 500	7503.75	-33.68	-0.45
Nasdaq	29173.02	-524.86	-1.77
FTSE100	10665.88	14.11	0.13
Euro Stoxx 50	6318.75	-79.26	-1.24
DAX	25465.25	-352.64	-1.37
Nikkei 225	67192.00	-2545.69	-3.65
Shanghai	3996.81	6.57	0.16
KOSPI	7656.31	-395.02	-4.91

TIN TRONG NƯỚC

Hơn 10% tổ chức tín dụng dự báo lợi nhuận giảm trong năm 2026, tín dụng huy động ước tăng 4,2% trong quý III: Ngân hàng Nhà nước vừa công bố kết quả điều tra xu hướng kinh doanh quý III/2026 của các tổ chức tín dụng (TCTD). Về triển vọng lợi nhuận năm 2026, phần lớn hệ thống đều lạc quan với 84,1% TCTD kỳ vọng lợi nhuận trước thuế tăng trưởng dương, tuy nhiên vẫn có 10,6% số đơn vị lo ngại sẽ tăng trưởng âm. So với cuộc khảo sát trước, các TCTD đã hạ nhẹ kỳ vọng tăng trưởng cả năm: mục tiêu huy động vốn giảm xuống 14,3% và tăng trưởng tín dụng giảm xuống 14,5%. Riêng trong quý III/2026, cả hai chỉ số này ước tính tăng bình quân 4,2%. Ngoài ra, thanh khoản hệ thống tiếp tục duy trì ở trạng thái tốt, tỷ lệ nợ xấu có xu hướng giảm nhẹ và hơn một nửa số ngân hàng dự kiến sẽ tuyển thêm lao động. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Hoàn thiện định giá đất để quản lý hiệu quả nguồn lực quốc gia: Ngày 7/7, Kiểm toán nhà nước tổ chức tọa đàm thảo luận về công tác thẩm định, định giá đất và tài sản gắn liền với đất theo các quy định mới của Luật Đất đai 2024 và Luật Giá 2023. Các chính sách này hướng tới mục tiêu đưa giá đất tiệm cận thị trường, tăng tính minh bạch và phòng ngừa thất thoát nguồn lực quốc gia. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực tế tại các địa phương đang gặp nhiều rào cản lớn, đặc biệt là tình trạng thiếu cơ sở dữ liệu thị trường đáng tin cậy do hiện tượng khai gian giá khi chuyển nhượng. Việc áp dụng phương pháp thặng dư hay xác định chi phí phát triển cũng gặp nhiều lúng túng. Các đại biểu kiến nghị cần sớm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia liên thông, chuẩn hóa quy trình định giá và nâng cao năng lực đội ngũ thẩm định viên. (Nguồn: vietstock.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản						Chỉ số định giá				Giá thị trường (08/7/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q3/25 (YoY)	Q4/25 (YoY)	nhuận ròng Q3/25	nhuận ròng Q4/25	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2025 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.5	22,700
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.54	5.4	20,350
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.86	7.9	55,200
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.69	9.6	41,750
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.26	10.0	149,800
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.07	24.2	25,050
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.78	9.3	70,300
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.49	7.7	34,450
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.68	16.2	84,700
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.75	9.6	35,650
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.14	5.5	46,100
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.49	15.6	39,100
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.58	7.1	51,200
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.67	15.0	71,000
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.82	11.0	72,400
16	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.67	15.6	75,000
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.86	5.9	13,400
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.21	14.92	77,000
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.33	8.43	14,850
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.84	7.37	18,950
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.46	8.21	11,200
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.36	11.48	23,200
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.99	18.46	13,250
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	1.01	12.07	28,550
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	1.12	14.50	21,100
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.64	11.56	8,360
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.69	21.21	134,400
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.89	15.89	28,900
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.64	5.41	32,250
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.28	15.22	67,700
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.28	3535.28	36,300
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.46	16.24	78,200
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.22	22.67	48,500
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.84	13.23	25,800
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.31	5.62	22,050
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.01	8.56	49,700
37	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.55	15.27	35,200
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.10	14.37	14,650
39	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.16	9.86	36,700
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.69	9.35	48,900
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.52	24.48	21,200
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.90	5.12	13,350
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.06	7.90	49,800
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.25	22.73	71,600
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.34	9.28	34,000
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.92	8.31	20,100
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.19	9.50	82,400
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.27	14.65	61,700
49	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.57	4.31	11,500
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.32	9.11	58,900
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.28	38.34	137,600
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.36	12.32	55,500
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.22	9.06	27,800
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	4.38	19.00	63,600

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	64541.4(-990)	-1,600	-11,299	-9,699	+5,743
Giá dầu WTI	76.79(+2)	-6	-18	-19	+8
Giá gas châu Âu	41.09(+3)	+7	+2	-9	+0
Giá vàng	4259.62(-59)	-154	-350	-282	+260
Giá đồng	6.48(-0)	-0	-0	-0	+1
Giá đường	14.37(-0)	+1	+1	-1	+1
Giá phân Ure	358.5(+9)	+19	-93	-112	0
Giá thép	3086(-10)	-33	-104	-104	+48
Giá quặng sắt (62%Fe)	101.28(-0)	-3	-11	-8	+3
Giá than	143.8(-0)	-16	-4	-8	+16
Giá đậu tương	1132(+15)	+65	+12	-65	+23
Giá ngô	421(+2)	+22	-10	-35	+19
Giá nhựa Polyvinyl	4636(-34)	-197	-550	-353	+297
Giá cước vận tải khô BDI	2653(+78)	+222	-249	-573	+163
Giá cước vận tải container (Drewry)	3549(0)	+981	+1,818	-981	+837
DXY	100.25(+0)	+1	+2	-1	+1
Giá cao su	231.6(+2)	-18	-9	-3	+23
Phốt pho vàng	34796(-767)	-7,267	-6,100	0	+7,267
Ure(Sunsir)	1815(+5)	-8	+28	-29	+35
H2SO4	2217.5(0)	-105	+168	0	+398
HRC(Sunsir)	3396(-6)	-98	-86	-22	+100
Iron Ore (Sunsir)	737.11(-3)	-24	-59	-35	+24
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	17900(+17)	-1,000	-567	-192	+1,225
PVC(Sunsir)	4500(-36)	-111	-296	-290	+235
Rebar	3188(+4)	-78	-67	-18	+91
Cautic soda	660(-6)	-14	+26	-10	+40

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.